

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 07/05/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Việt Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Lợi – Bà Nguyễn Thị Tươi

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Linh Chi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/HS-ST, ngày 01/04/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 23/04/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn M**, sinh năm: 1978, địa chỉ: xóm 11, xã Xuân B, huyện Xuân T, tỉnh N; Nghề nghiệp: Thủy thủ; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lưu Văn N và con bà: Phạm Thị G; Vợ: Nguyễn Thị S, con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm: 2016; Tiền án; Không; Tiền sự: Ngày 20/01/2017 Công an thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa chấp hành). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2018 đến ngày 04/01/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Vũ Trung T, sinh năm 1950. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1950. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn M là người nghiện ma túy, khoảng 17 giờ ngày 30/12/2018, M đi bộ từ cảng N ra khu vực ngã tư B thuộc xã N, thành phố N tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực ngã tư B, M gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết làm nghề lái xe ôm, người này bảo M đợi có sẽ có người chở đi mua ma túy. Sau đó người đàn ông này gọi điện cho một nam thanh niên không quen biết đến đón M. Người nam thanh niên này chở M sang khu vực bờ đê sông Đáy thuộc thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh N thì dừng lại bảo M xuống xe đứng chờ, M xuống xe và đưa cho người thanh niên 500.000 đồng và nói mua hộ 300.000 đồng, còn 200.000 đồng cho người này. Người nam thanh niên cầm tiền và điều khiển xe vào khu vực thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh N khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho M 01 túi nilon màu trắng bên trong có hai gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. Xác định đúng là Heroine nên M cất vào túi quần bỏ phía sau bên trái đang mặc và bảo người nam thanh niên chở M quay lại khu vực cổng Tập đoàn P. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi đến cổng Tập đoàn P thuộc thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh N thì người nam thanh niên điều khiển xe đi nơi khác, còn M xuống đi bộ thì gặp Tổ công tác của Công an thành phố N phối hợp cùng Công an xã N đang tuần tra kiểm soát. Do trong người đang cất giữ ma túy, sợ bị phát hiện nên Lưu Văn M đã tự giác lấy 01 túi nilon màu trắng bên trong có hai gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng đang cất trong túi quần sau bên trái giao nộp và khai nhận là ma túy Heroine, M vừa mua của một người không quen biết để sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, sau đó đưa M, người làm chứng và vật chứng về trụ sở công an xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của Lưu Văn M 01 giấy phép lái xe mang tên Lưu Văn M; 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 1.232.000 đồng.

Tiến hành cân xác định 02 gói nilon màu trắng bên trong có ma túy thu giữ của Lưu Văn M kết quả gói 01 có trọng lượng 0,065 gam ký hiệu M1; gói 2 trọng lượng 0,070 gam ký hiệu M2, tổng M1, M2 là 0,135gam. Gửi các mẫu M1, M2 đi giám định, xác định loại ma túy, trọng lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 76/KLGD-PC09-MT ngày 02/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0662 gam; M2 có khối lượng: 0,0622 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 gửi giám định là 0,1284 gam. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I có STT 9; nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Cơ

quan giám định hoàn trả mẫu vật 0,0264 gam trong mẫu M1; 0,0203 gam trong mẫu M2 là chất ma túy loại Heroine cùng giấy gói ban đầu.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 29/03/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Lưu Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi gặp tổ tuần tra của Công an bị cáo M đã tự giác lấy gói ma túy đang cất giấu giao nộp.

Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Lưu Văn M; 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 1.232.000 đồng thu giữ của Lưu Văn M không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1984, trú tại xã X, huyện X, tỉnh N là vợ Lưu Văn M, người được M ủy quyền.

Số ma túy còn lại sau giám định cùng giấy gói ban đầu được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố N để giải quyết cùng vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Lưu Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn M từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2018.

Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng vỏ gói ban đầu;

Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn M không có ý kiến gì với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N; đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai

nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trong người 0,1284 gam Hêrôin là chất ma túy của bị cáo M với mục đích để sử dụng cho bản thân vào ngày 30/12/2018 đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm việc quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Năm 2017 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành quyết định này. Bị cáo cũng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, quyết tâm từ bỏ ma túy, tu dưỡng rèn luyện, chịu khó lao động, học tập để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, mà vẫn tiếp tục đi vào con đường nghiện ngập dẫn đến việc phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo buộc bị cáo phải cách ly ra ngoài đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo để góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Khi bị yêu cầu kiểm tra hành chính, bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua cho Công an. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không mang mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy M khai do một người nam thanh niên không quen biết chở đi mua hộ ở thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh N nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

- Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan công an có thu giữ của bị cáo 02 gói ma túy, sau khi trích một phần gửi đi giám định (không hoàn trả mẫu vật); số mẫu vật còn lại là 0,0264 gam trong mẫu M1; 0,0203 gam trong mẫu M2 là chất ma túy loại Heroine cùng giấy gói ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Lưu Văn M; 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 1.232.000 đồng thu giữ của Lưu Văn M không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chị Nguyễn Thị S là vợ bị cáo M, người được M ủy quyền là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người xe ôm ở khu vực ngã tư B là người đã gọi người chở M đi mua ma túy và người đàn ông trực tiếp chở M đi mua ma túy. Do M không biết tên tuổi, địa chỉ của hai người này nên không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn M **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2018.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số: số ma túy còn lại cùng vỏ gói ban đầu;

(Vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 04 năm 2019 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lưu Văn M phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TANDTỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Việt Thanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Ngọc Lợi – Nguyễn Thị Tươi

Trịnh Việt Thanh

